TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **222**/2024/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 17 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 226/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1988

HKTT: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh N.

Trú tại: Số A Khu đô thị V, phường P, quận H, TP. H.

- Chị Cao Thị N, sinh năm 1989

HKTT: Thôn G, xã C, huyện C, tỉnh T.

Trú tại: Số A, ngách B, TDP số C, phường M, quận N, TP. H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Sỹ H và chị Cao Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 05/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh N. Vì vậy, hôn nhân của anh Nguyễn Sỹ H và chị Cao Thị N là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2029 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2019 đến nay. Nay anh Nguyễn Sỹ H và chị Cao Thị N đều nhận thấy

tình cảm không còn, cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Sỹ H và chị Cao Thị N có 01 con chung là Nguyễn Cao Kỳ D, sinh ngày 20/5/2017. Anh chị thống nhất thỏa thuận để chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu D 3.000.000đ (Ba triệu đồng/tháng), kể từ tháng 5/2024 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Sỹ H và chị Cao Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Sỹ H và chị Cao Thị N thống nhất xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Cao Thị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Sỹ H và chị Cao Thị N.

- Về con chung: Anh Nguyễn Sỹ H và chị Cao Thị N có 01 con chung là Nguyễn Cao Kỳ D, sinh ngày 20/5/2017. Vợ chồng thống nhất thỏa thuận để chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu D 3.000.000đ (Ba triệu đồng/tháng), kể từ tháng 5/2024 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh Nguyễn Sỹ H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Sỹ H và chị Cao Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Sỹ H và chị Cao Thị N thống nhất xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Cao Thị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị N đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số 0009645 ngày 06/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận N. Chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh N (GCNKH số 53/2016 ngày 05/12/2016);
- Lưu HS, VP.

Tạ Thị Phúc